

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

C, ngày 17 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị N**, sinh năm: 1985

Nơi thường trú: Tổ E, phường H, quận C (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng;

Địa chỉ: F L, phường M, quận N (nay là phường N), thành phố Đà Nẵng;

- **Bị đơn:** Ông **Lê Duy T**, sinh năm: 1985

Nơi thường trú: Tổ E, phường H, quận C (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng;

Địa chỉ: C N, phường H, quận C (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị N và ông Lê Duy T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị N và ông Lê Duy T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị N và ông Lê Duy T cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn; giao con Lê Duy B, sinh ngày 26/7/2014 cho ông Lê Duy T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà Phan Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà Phan Thị N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông B đã nộp theo biên lai thu số 0009722 ngày 13/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đà Nẵng).

H lại bà Phan Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
  - Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đà Nẵng;
  - VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
  - UBND xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (cũ);
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, đăng ký ngày 22/5/2013);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**